| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚC THỌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 36/2022/QĐHG-HNGĐ | *Phúc Thọ, ngày 30 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Kiều Thị T và anh Lê Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 của chị Kiều Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/3/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành sau đây:

+ Người khởi kiện: **Chị Kiều Thị T**, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã S, huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

+ Người bị kiện: **Anh Lê Văn L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại Tòa án (nếu có).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/3/2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/3/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị T và anh Lê Văn L thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có ba con chung là cháu Lê Diễm Q, sinh ngày 14/11/2007; cháu Lê Quý Tr, sinh ngày 24/8/2009 và cháu Lê Phương Bảo H, sinh ngày 02/10/2017.

Chị T và anh L thỏa thuận giao cháu Q và H cho chị T nuôi, giao cháu Tr cho anh L nuôi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; về nợ: Chị T và anh L đều không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Người yêu cầu;*
*- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Phúc Thọ;*
*- UBND xã Võng Xuyên (GCNKH số 86 ngày 05/11/2006).*
*- Lưu: Hồ sơ/ VP.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Xuân Tuân**